

Bản án số: 07/2025/HS-ST
Ngày: 25/7/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 - LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thanh Nữ Kiều Oanh

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Tấn Khoa và bà Phạm Thị Bích Lệ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Thành - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13- Lâm Đồng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13- Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Phước - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13- Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2024/TLST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Phạm Tấn Q, sinh năm 1965; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: tỉnh Bình Thuận; Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu phố 10, phường Mũi N, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. Nay là Khu phố 10, phường Mũi N, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: Lớp 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm văn C và bà Lê Thị P (đều đã chết); Anh, chị em: Có 08 người, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị D; Con: có 5 người, lớn sinh năm 1986 và nhỏ sinh năm 1996.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Phạm Văn M, sinh năm 1966 (đã chết)

Địa chỉ: Khu phố 2, phường Mũi Né, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận nay là khu phố 2, phường Mũi N, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện hợp pháp của bị hại:

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1962

- Ông Võ Văn V, sinh năm 1984
- Ông Võ Thanh Q1, sinh năm 1986
- Ông Võ Thanh H1, sinh năm 1989
- Bà Võ Thị Thu H2, sinh năm 1991
- Bà Võ Thị Thu L, sinh năm 1994

Cùng địa chỉ: Khu phố 2, phường Mũi Né, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận nay là khu phố 2, phường Mũi Né, tỉnh Lâm Đồng.

Bà Nguyễn Thị H hiện không có mặt tại địa phương

Ông Võ Thanh Q1, ông Võ Thanh H1, bà Võ Thị Thu H2 và bà Võ Thị Thu L ủy quyền cho ông Võ Văn V.

- Người làm chứng: Trần Văn Tư; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 00 ngày 28/11/2024, Phạm Tấn Quờn điều khiển xe mô tô biển số 86C1 – 991.76 chở ông Võ Văn M đến chòi ông Trần Văn T ở thôn Hồng Chính, xã Hòa Thắng, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận để chơi. Do đường vào chòi rầy của ông T khó đi nên Q dựng xe mô tô ở dưới gốc cây xoài cách chòi rầy của ông T khoảng 80 mét, rồi Q và M đi bộ đến chòi rầy của ông T. Sau khi vào chòi rầy ông T thì Q, ông M, ông T có đem bia ra tổ chức ăn nhậu, Q và ông M uống mỗi người được 03 lon bia. Đến khoảng 15 giờ 00 cùng ngày 28/11/2024, ông M và Q đi bộ ra chỗ để xe mô tô để lấy xe đi về. Khi vừa ra đến xe mô tô thì Q thấy mình bị say nên nhờ ông M điều khiển xe mô tô để chở Q về thì ông M đồng ý. Q đưa chìa khóa xe mô tô cho ông M để ông M điều khiển xe mô tô biển số 86C1 – 991.76 chở ông Q ngồi phía sau, chạy theo đường DT716 từ thôn Hồng Chính, xã Hòa Thắng, huyện Bắc B để về lại phường Mũi N, thành phố Phan Thiết. Khi đến Km 41 + 400 đường DT716 thuộc thôn Hồng Hải, xã Hòa Thắng, huyện Bắc Bình, do đã uống bia nên ông M không làm chủ được tay lái, dẫn đến điều khiển xe mô tô biển số 86C1-991.76 loạng choạng, trượt bánh, té ngã vào lề đất bên phải đường DT716 (theo hướng đi). Hậu quả: ông Võ Văn M chết tại hiện trường, ông Phạm Tấn Q bị thương nhẹ và xe mô tô bị hư hỏng.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 18 giờ 30 phút ngày 28/11/2024 ghi nhận như sau:

- Tình trạng hiện trường: Hiện trường không còn nguyên vẹn do nạn nhân được đưa đi cấp cứu; xe mô tô 86C1 -991.76 được đưa ra khỏi hiện trường, không có đánh dấu vị trí. Hiện trường được lực lượng Công an xã Hòa Thắng bảo vệ, điều tiết giao thông.

- Chọn chiều khám nghiệm hướng Hòa Thắng – Mũi Né.
- Điểm mốc hiện trường là cọc Km H4/41 ở lề đường phía bên trái.
- Chọn mép lề đường bên phải theo chiều khám nghiệm làm chuẩn.

- Hiện trường nơi xảy ra tai nạn giao thông tại Km41 + 400m, đường DT716 thuộc thôn Hồng Hải, xã Hòa Thắng, huyện Bắc Bình là đoạn đường cong dốc xuống về phía trái gần đoạn giao nhau với đường DT715, bên trái đường là mương bê tông thoát nước, cách hiện trường 100m có biển cảnh báo “chỗ ngoặt nguy hiểm vòng bên trái”; cách 150m có biển cảnh báo “đường giao nhau”; cách 600m có biển cảnh báo “bắt đầu khu vực tốc độ tối đa 50Km/h”; mặt đường được trải bê tông nhựa, có tạo gờ nhấp nhô để giảm tốc độ phương tiện; đường rộng 12m30 có vạch sơn vàng liền nét, đứt nét chia đường thành hai chiều đường ngược chiều nhau, trong đó chiều đường bên phải rộng 6m50, chiều đường bên trái rộng 5m80.

- Tại hiện trường có các dấu vết, mẫu vật sau: Hệ thống vết cày không liên tục ở trên mặt đường nhựa và dải bê tông bên phải làn đường. Vết máu, dép kẹp phải trái, đệm sốp mũ bảo hiểm bám dính máu, hộp nhựa gương chiếu hậu ở trên lề đất phía trong dải bê tông và hộ lan bảo vệ đường bộ. Kết quả khám nghiệm:

+ Hệ thống vết cày không liên tục trên mặt đường nhựa và dải bê tông ở chiều đường bên phải có hướng Hòa Thắng – Mũi Né, được ký hiệu số (1), (2) trên sơ đồ có chiều dài 6m10, rộng nhất 0m90; đầu vết cày số (1) cách lề đường 0m40, cách đầu dải bê tông 0m90; cuối vết cày số (2) cách lề đường 2m20, cách tâm ngã ba giao nhau với đường DT715 là 9m90.

+ Vết máu được ký hiệu số (3) trên sơ đồ có kích thước (60x10)cm. Tâm vết máu cách lề đường 1m60, cách đầu vết cày số (1) là 2m40.

+ Đệm sốp mũ bảo hiểm màu trắng có bám dính máu được ký hiệu số (4) trên sơ đồ cách lề đường 3m60, cách tâm vết máu số (3) là 1m90.

+ Hộp nhựa gương chiếu hậu được ký hiệu số (5) trên sơ đồ cách lề đường 3m80, cách tâm vết máu số (3) là 2m70.

+ Dép kẹp trái được ký hiệu số (6) trên sơ đồ cách lề đường 2m70, cách tâm vết máu số (3) là 1m40.

+ Dép kẹp phải được ký hiệu số (7) trên sơ đồ cách lề đường 3m20, cách tâm vết máu số (3) là 1m70.

+ Từ đầu vết cày số (1) đo thẳng đến điểm mốc Cột Km H4/41 được 37m70.

Tại Biên bản khám nghiệm phương tiện xe mô tô 86C1 – 991.76 hồi 19 giờ 15 ngày 28/11/2024 ghi nhận:

- Gãy rời gương chiếu hậu bên phải;

- Vùng từ mặt ngoài trước bên phải ốp tay lái bên phải đến mặt trước cần gương chiếu hậu bên phải có vùng chà xước nền nhựa, chà xước kim loại, kích thước (24x5)cm.

- Mặt trước tay thắng bên phải có vết chà xước kim loại không liên tục, kích thước (18x1)cm;

- Mặt trước đầu tay cầm lái bên phải có vết chà xước kim loại, kích thước (2x0,5)cm;

- Mặt ngoài trước bửng chắn gió phía trước bên có vết chà xước nền nhựa không liên tục, kèm bong tróc sơn, kích thước (70x10)cm;

- Đầu cần để chân phía trước bên phải có vết chà xước kim loại bong tróc cao su, kích thước (2x2)cm;

- 1/3 ốp bảo vệ pô xe có vết chà xước kim loại, kích thước (13x4)cm;

- 1/3 giữa sau ốp thân xe bên phải có vết chà xước nền nhựa, kích thước (20x7) cm.

- Hệ thống đèn chiếu sáng trước, đèn báo hãm, đèn tín hiệu phía trước, phía sau, bên trái phải, còi hoạt động bình thường;

- Thắng trước, thắng sau hoạt động bình thường;

- Lốp xe trước, lốp xe sau đảm bảo;

- Tay lái hoạt động bình thường.

Tại bản Kết luận giám định tử thi số 1511/KLGĐTT-PC09 ngày 26/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận kết luận nguyên nhân chết của ông Võ Văn M như sau:

1. Các kết quả chính:

- Chấn thương sọ não

- Chấn thương vùng hàm mặt, gãy xương gò má trái

- Chảy máu vào đường thở

- Xây sát da vùng mặt phải, bụng, bẹn, cẳng tay phải và trái

- Vết thương rách da vùng cung mày phải và trái, môi dưới đến cằm và gò phải

2. Kết luận:

- Nguyên nhân chết: Đa chấn thương sọ não – hàm mặt

- Kết luận khác: Trong máu đã thu của ông Võ Văn M trong quá trình khám nghiệm có tìm thấy cồn (Ethanol) với hàm lượng 172,22 mg/100ml; không tìm thấy Methanol.

Về tang, vật chứng của vụ án:

Tạm giữ xe mô tô biển số 86C1-991.76. Sau khi khám nghiệm, Cơ quan điều tra đã giao trả xe mô tô biển số 86C1-991.76 cho Phạm Tấn Q.

Về phần dân sự: Phạm Tấn Q đã bồi thường cho đại diện bị hại số tiền 10.000.000 đồng. Đại diện bị hại đã làm đơn bãi nại cho Q.

Tại bản cáo trạng số 52/CT-VKS.HBB ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình đã truy tố bị cáo Phạm Tấn Q về tội “*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và tranh luận vẫn giữ nguyên cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 264; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Phạm Tấn Q từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*”

Về tang, vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã giao trả xe mô tô biển số 86C1-991.76 cho Phạm Tấn Q.

Về phần dân sự: Bị cáo Phạm Tấn Q đã bồi thường cho đại diện bị hại số tiền 10.000.000 đồng. Đại diện bị hại đã làm đơn bãi nại cho Q.

Lời nói sau cùng bị cáo: Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mức thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra – Công an tỉnh Bình Thuận nay là công an tỉnh Lâm Đồng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình nay là khu vực 13- Lâm Đồng: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ và hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phạm Tấn Q đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, bị cáo khẳng định những lời khai của mình trong quá trình điều tra vụ án là hoàn toàn tự nguyện, không bị bức cung, ép cung và cáo trạng truy tố là hoàn toàn đúng, không oan. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 28/11/2024 tại Km 41 + 400 đường DT716 thuộc thôn Hồng H, xã Hòa T, huyện Bắc Bình nay là thôn Hồng Hải, xã Hòa Thắng, tỉnh Lâm Đồng do bị cáo Phạm Tấn Q biết rõ Võ

Văn M đã sử dụng rượu bia nhưng vẫn giao xe mô tô biển số 86C1-991.76 của mình cho Minh điều khiển dẫn đến Minh không làm chủ được tay lái, tự té ngã làm cho M chết tại chỗ.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13- Lâm Đồng truy tố bị cáo Phạm Tấn Q về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phạm Tấn Q thừa nhận biết rõ Nguyễn Văn M đã sử dụng rượu bia nhưng vẫn giao xe mô tô biển số 86C1-991.76 cho M điều khiển dẫn đến M không làm chủ được tay lái, tự té ngã làm Minh chết.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Tấn Q không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và đại diện bị hại có đơn bãi nại và đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo; Nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Phạm Tấn Q có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự, an toàn giao thông đường bộ, gây ra thiệt hại tính mạng của người khác và làm mất trật tự trị an ở địa phương nên cần xử lý nghiêm minh. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có khả năng tự cải tạo tốt tại địa phương nơi cư trú, không gây nguy hiểm cho xã hội, không làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội, xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình thức cải tạo không giam giữ cho bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã giao trả xe mô tô biển số 86C1-991.76 cho bị cáo Phạm Tấn Q theo đúng quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về phần dân sự: Bị cáo Phạm Tấn Q đã bồi thường cho đại diện bị hại số tiền 10.000.000 đồng. Đại diện bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 264; Điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Tấn Q phạm tội “*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*”

Xử phạt: Bị cáo Phạm Tấn Q 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ

Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Phạm Tấn Q cho Ủy ban nhân dân phường Mũi Né, tỉnh Lâm Đồng để giám sát, giáo dục. Gia đình của bị cáo Phạm Tấn Q có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Mũi Né, tỉnh Lâm Đồng trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Tấn Q nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, những người có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND (khu vực + tỉnh);
- Công an tỉnh;
- Phòng THADS khu vực;
- Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu HS.

Thanh Nữ Kiều Oanh

